**PHỤ LỤC**

MẪU KHAI BÁO XUẤT XỨ CỦA THƯƠNG NHÂN  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

1. Thương nhân phát hành chứng từ thương mại và khai báo xuất xứ hàng hóa trên chứng từ thương mại đó. Nội dung khai báo xuất xứ hàng hóa bằng ngôn ngữ theo mẫu sau:

a) Bằng tiếng Pháp

“L’exportateur …..[1](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-38-2018-TT-BCT-chung-nhan-xuat-xu-hang-hoa-theo-che-do-uu-dai-thue-quan-pho-cap-399014.aspx#_ftn1) des produits couverts par le présent document déclare que, sauf indication claire du contraire, ces produits ont l’origine préférentielle …….[2](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-38-2018-TT-BCT-chung-nhan-xuat-xu-hang-hoa-theo-che-do-uu-dai-thue-quan-pho-cap-399014.aspx#_ftn2) au sens des règles d’origine du Système des préférences tarifaires généralisées de l’Union européenne et que le critère d’origine satisfait est ……[3](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-38-2018-TT-BCT-chung-nhan-xuat-xu-hang-hoa-theo-che-do-uu-dai-thue-quan-pho-cap-399014.aspx#_ftn3).”

Hoặc

b) Bằng tiếng Anh

“The exporter …..1 of the products covered by this document declares that, except where otherwise clearly indicated, these products are of preferential origin …..2 according to rules of origin of the Generalised System of Preferences of the European Union and that the origin criterion met is …..3.”

Hoặc

c) Bằng tiếng Tây Ban Nha

“El exportador …..1 de los productos incluidos en el presente documento declara que, salvo indicación en sentido contrario, estos productos gozan de un origen preferencial …..2 en el sentido de las normas de origen del Sistema de preferencias generalizado de la Unión europea y que el criterio de origen satisfecho es …..3.”

2. Thương nhân khai báo địa điểm, ngày khai báo xuất xứ hàng hóa và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của thương nhân hoặc người được ủy quyền khai báo xuất xứ hàng hóa.

[1](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-38-2018-TT-BCT-chung-nhan-xuat-xu-hang-hoa-theo-che-do-uu-dai-thue-quan-pho-cap-399014.aspx#_ftnref1) Mã số REX của thương nhân.

[2](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-38-2018-TT-BCT-chung-nhan-xuat-xu-hang-hoa-theo-che-do-uu-dai-thue-quan-pho-cap-399014.aspx#_ftnref2) Tên nước thụ hưởng theo Chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sỹ và Thổ Nhĩ Kỳ. Trường hợp này ghi “Viet Nam”.

[3](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-38-2018-TT-BCT-chung-nhan-xuat-xu-hang-hoa-theo-che-do-uu-dai-thue-quan-pho-cap-399014.aspx#_ftnref3) Tiêu chí xuất xứ hàng hóa. Trường hợp sử dụng nguyên liệu có xuất xứ nhập khẩu để sản xuất hàng hóa, thương nhân khai báo như sau:

- Nguyên liệu có xuất xứ Liên minh châu Âu, ghi “EU cumulation”, “Cumul UE” hoặc “Acumulación UE”;

- Nguyên liệu có xuất xứ Na Uy, ghi “Norway cumulation”, “Cumul Norvège”, hoặc “Acumulación Noruega”.

- Nguyên liệu có xuất xứ Thụy Sỹ, ghi “Switzerland cumulation”, “Cumul Suisse” hoặc “Acumulación Suiza”.

- Nguyên liệu có xuất xứ Thổ Nhĩ Kỳ, ghi “Turkey cumulation”, “Cumul Turquie” hoặc “Acumulación Turquía”.

- Nguyên liệu có xuất xứ từ các nước thụ hưởng là thành viên của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), ghi “Regional Cumulation”, “Cumul Regional” or “Acumulación Regional”.

- Trường hợp cộng gộp mở rộng, ghi là “extended cumulation with country X”, “cumul étendu avec le pays X” or “Acumulación ampliada con el país X”. Trong đó, X là tên quốc gia.